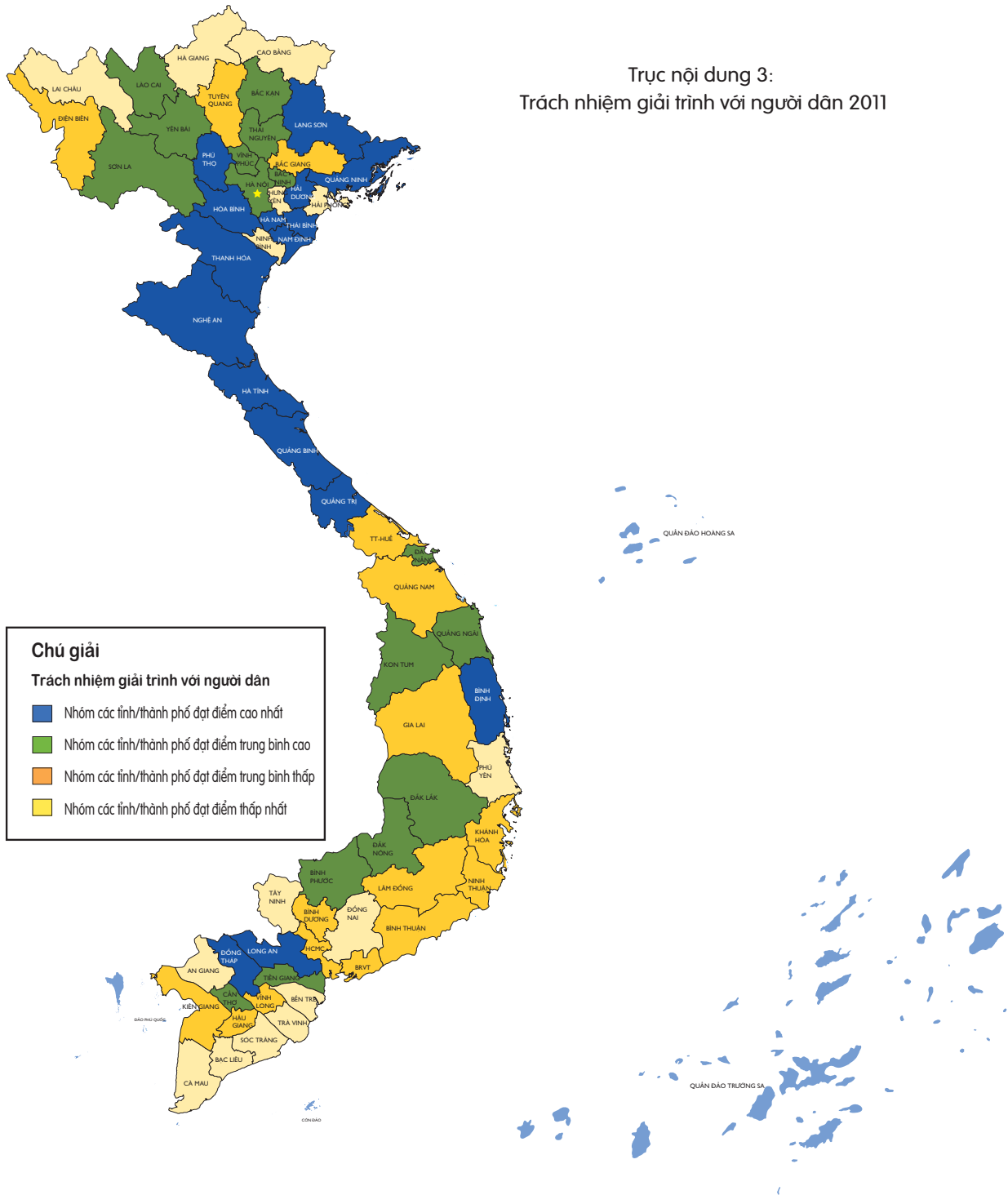


3.3. TRỰC NỘI DUNG 3: TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH VỚI NGƯỜI DÂN

BẢN ĐỒ 3.3: TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH VỚI NGƯỜI DÂN Ở CẤP TỈNH PHÂN THEO 4 CẤP ĐỘ HIỆU QUẢ



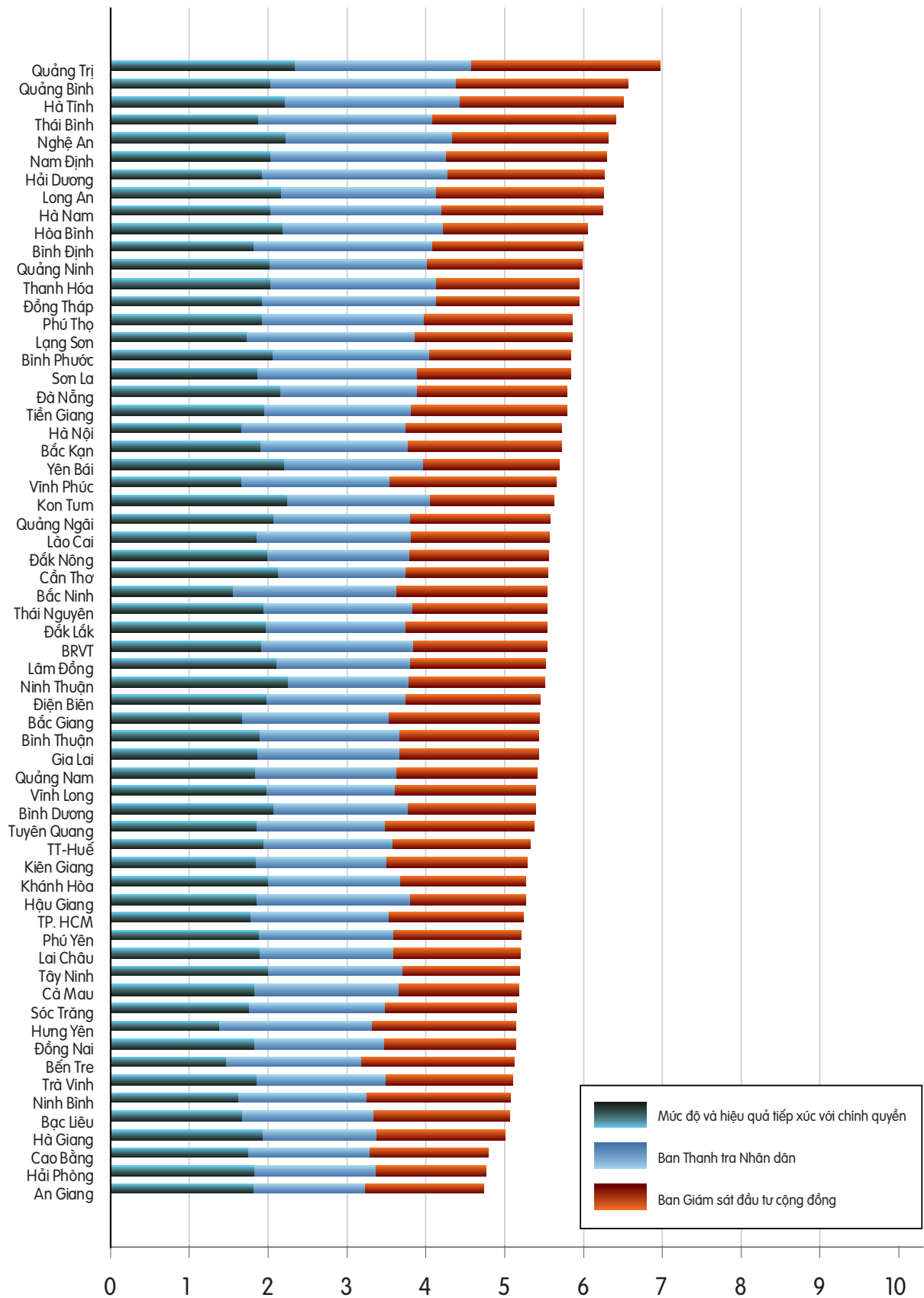
Tương tự với PAPI 2010, Trục nội dung 3 về trách nhiệm giải trình với người dân được cấu thành từ ba nội dung thành phần, bao gồm: (i) mức độ và hiệu quả khi người dân tiếp xúc với các cấp chính quyền, (ii) Ban Thanh tra nhân dân (Ban TTND), và (iii) Ban Giám sát đầu tư công đồng (Ban GSĐTCD).

Nội dung thành phần thứ nhất về mức độ và hiệu quả tương tác giữa người dân với các cấp chính quyền được tập trung phân tích, vì chính quyền địa phương chịu trách nhiệm trước người dân về việc thực hiện các chính sách của nhà nước, đồng thời lắng nghe những tâm tư, bức xúc của người dân. Trên tinh thần đó, người dân tìm đến các cấp chính quyền để yêu cầu hỗ trợ giải quyết các khúc mắc của cá nhân, gia đình, hàng xóm, hoặc với chính quyền địa phương lên các cấp chính quyền. Nội dung thành phần thứ hai và thứ ba tìm hiểu mức độ hiểu biết của người dân về Ban TTND và Ban GSĐTCD, và về tác dụng cũng như hiệu quả của các ban này với chức năng là thiết chế đảm bảo trách nhiệm giải trình của các cấp chính quyền với

người dân. Ban TTND và Ban GSĐTCD là hai cơ chế giám sát ở cấp cộng đồng để người dân thực hiện quyền “dân kiểm tra” theo tinh thần của Pháp lệnh THDCCS.

Biểu đồ 3.3a biểu thị điểm số tổng hợp ở Trục nội dung 3 của các tỉnh/thành phố theo đồ thị dạng thanh. So với kết quả ở hai Trục nội dung 1 và 2, điểm trung bình toàn quốc ở Trục nội dung này cao hơn một chút đạt 5,5 điểm, với điểm số của các tỉnh/thành phố dao động từ 4,74 (An Giang) đến 6,98 (Quảng Trị) trên thang điểm từ 1-10.

Nhìn chung, điểm số trung bình toàn quốc ở ba nội dung thành phần của Trục nội dung 3 gần bằng nhau. Điểm trung bình toàn quốc ở nội dung thành phần thứ nhất về mức độ và hiệu quả khi tiếp xúc với các cấp chính quyền là 1,87 điểm, cao nhất trong số ba nội dung thành phần. Tiếp đến là điểm số trung bình ở nội dung thành phần về Ban TTND với 1,85 điểm. Điểm trung bình của nội dung thành phần về Ban GSĐTCD thấp hơn một chút, đạt 1,78 điểm.

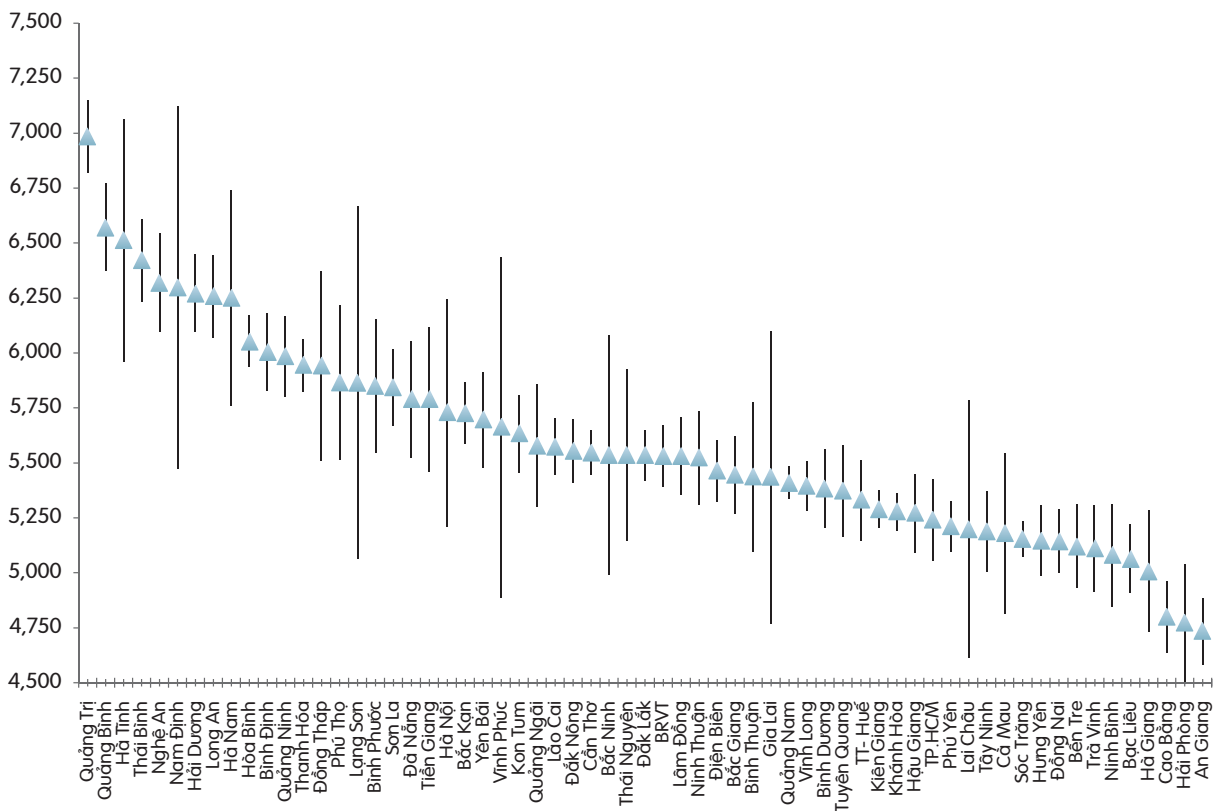
BIỂU ĐỒ 3.3a: TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH VỚI NGƯỜI DÂN (TRỤC NỘI DUNG 3)


Biểu đồ 3.3b cho biết ước lượng điểm trung bình của các tỉnh/thành phố trong khoảng tin cậy 95%. Quảng Trị là địa phương đạt điểm trung bình cao nhất, với điểm số xấp xỉ 7,0 điểm. Tiếp đến là hai tỉnh Quảng Bình và Hà Tĩnh, cũng là hai địa phương ở miền Trung. Các tỉnh/thành phố cùng nằm trong nhóm đạt điểm cao nhất (với điểm số nằm trên bách phân vị thứ 75, hay từ 5,856 trở lên) gồm có Thái Bình, Nghệ An, Nam Định, Hải Dương, Long An, Hà Nam, Hòa Bình, Bình Định, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Đồng Tháp, Phú Thọ, Lạng Sơn, Bình Phước, Sơn La, Đà Nẵng, Tiền Giang, Hà Nội, Bắc Kạn, Yên Bái, Vĩnh Phúc, Kon Tum, Quảng Ngãi, Lào Cai, Đắk Nông, Cần Thơ, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Đắk Lắk, BRVT, Lâm Đồng, Ninh Thuận, Điện Biên, Bắc Giang, Bình Thuận, Gia Lai, Quảng Nam, Vĩnh Long, Bình Dương, Tuyên Quang, TT- Huế, Kiên Giang, Khánh Hòa, Hậu Giang, TP HCM, Phú Yên, Lai Châu, Tây Ninh, Cà Mau, Sóc Trăng, Hưng Yên, Đồng Nai, Bến Tre, Trà Vinh, Ninh Bình, Bạc Liêu, Hà Giang, Cao Bằng, Hải Phòng, An Giang.

Cao Bằng, TP. Hải Phòng và An Giang là những địa phương đạt điểm thấp nhất với ước lượng điểm trung bình dưới 4,8 điểm. Ngoài ra, trong nhóm các tỉnh/thành phố đạt điểm thấp nhất (hay dưới 5,256 điểm) còn có Phú Yên, Lai Châu, Tây Ninh, Cà Mau, Sóc Trăng, Hưng Yên, Đồng Nai, Bến Tre, Trà Vinh, Ninh Bình, Bạc Liêu và Hà Giang.

Số các tỉnh/thành phố còn lại, trong đó có Tp. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và TP. Đà Nẵng, nằm trong hai nhóm đạt điểm trung bình, với số điểm dao động từ 5,256 đến dưới 5,856.

BIỂU ĐỒ 3.3b: TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH VỚI NGƯỜI DÂN (VỚI KHOẢNG TIN CẬY 95%)



Bản đồ 3.3 biểu thị một cách khác về mức độ hiệu quả của các tỉnh/thành phố trong Trục nội dung 3. Màu xanh đậm thể hiện nhóm tỉnh/thành phố đạt điểm số cao nhất, và màu vàng đại diện cho nhóm đạt điểm thấp nhất. Màu xanh lá cây đại diện cho nhóm đạt điểm trung bình cao và màu cam cho nhóm đạt điểm trung bình thấp.

Một điều đáng lưu ý là ngoài tỉnh Bình Định ở khu vực Nam Trung Bộ và tỉnh Đồng Tháp và Long An ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long, tất cả các tỉnh/thành phố trong nhóm đạt điểm cao nhất tập trung ở vùng Đồng bằng châu thổ sông Hồng và khu vực Bắc Trung Bộ. Bên cạnh đó, có hơn một nửa số tỉnh/thành phố

đạt điểm thấp nhất lại tập trung ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long, và số còn rải rác ở miền Bắc. Bản đồ 3.3 cũng cho thấy không có thành phố trực thuộc trung ương nào nằm trong nhóm đạt điểm cao nhất.

Bảng 3.3 liệt kê đầy đủ các chỉ số thành phần cấu thành chỉ số tổng hợp của Trục nội dung 3, trong đó cũng xét đến điểm số của từng chỉ số trong khoảng tin cậy 95%. Bảng 3.3 cũng cho biết điểm số cao nhất, trung vị và thấp nhất ở từng chỉ số thành phần của các tỉnh/thành phố nhằm nêu bật sự khác nhau về hiệu quả của các địa phương trong việc thực hiện trách nhiệm giải trình với người dân.

BẢNG 3.3: DANH MỤC CHỈ SỐ THÀNH PHẦN THUỘC TRỰC NỘI DUNG 3 – TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH VỚI NGƯỜI DÂN

Trực nội dung, nội dung thành phần	Mô tả Trực nội dung, nội dung thành phần và các chỉ số thành phần	Câu hỏi khảo sát PAPI 2011	Thang điểm		Điểm trung bình toàn quốc	Khoảng tin cậy 95%		Điểm số cấp tỉnh		Tỉnh/ Thành phố
			Tối thiểu	Tối đa		Thấp	Cao	Thuộc đo	Điểm số	
Trực nội dung 3	Trách nhiệm giải trình với người dân		1	10	5,50	5,44	5,57	Thấp nhất	4,74	An Giang
								Trung vị	5,53	Đắk Lắk
								Cao nhất	6,98	Quảng Trị
Nội dung thành phần 1	Hiệu quả tiếp xúc với chính quyền khi khúc mắc		0,33	3,3	1,87	1,85	1,90	Thấp nhất	1,38	Hung Yên
								Trung vị	1,92	Hải Dương
								Cao nhất	2,35	Quảng Trị
Nội dung thành phần 2	Ban Thanh tra nhân dân		0,33	3,3	1,85	1,81	1,88	Thấp nhất	1,41	An Giang
								Trung vị	1,81	Gia Lai
								Cao nhất	2,36	Hải Dương
Nội dung thành phần 3	Ban Giám sát đầu tư cộng đồng		0,34	3,4	1,78	1,75	1,81	Thấp nhất	1,40	TP. Hải Phòng
								Trung vị	1,79	Đắk Lắk
								Cao nhất	2,40	Quảng Trị
1. Mức độ và hiệu quả tiếp xúc với chính quyền	Liên hệ với trưởng thôn/Tổ trưởng TDP để giải quyết khúc mắc (%)	d301a1	0%	100%	18,54%	16,51%	20,57%	Thấp nhất	2,62%	Bắc Ninh
								Trung vị	19,62%	Gia Lai
								Cao nhất	55,73%	Ninh Thuận
1. Mức độ và hiệu quả tiếp xúc với chính quyền	Liên hệ cán bộ xã/phường để giải quyết khúc mắc (%)	d301b1	0%	100%	12,20%	10,72%	13,68%	Thấp nhất	0,78%	Bắc Giang
								Trung vị	11,81%	Phú Yên
								Cao nhất	32,10%	Ninh Thuận
1. Mức độ và hiệu quả tiếp xúc với chính quyền	Cuộc gặp với trưởng thôn/Tổ trưởng TDP để giải quyết khúc mắc có kết quả tốt (%)	d301a1	0%	100%	87,96%	84,53%	91,39%	Thấp nhất	34,42%	Bắc Ninh
								Trung vị	91,09%	Vinh Phúc
								Cao nhất	100,00%	Bình Dương
1. Mức độ và hiệu quả tiếp xúc với chính quyền	Cuộc gặp với cán bộ xã/phường để giải quyết khúc mắc có kết quả tốt (%)	d301b2	0%	100%	80,49%	74,61%	86,37%	Thấp nhất	17,67%	Bắc Ninh
								Trung vị	81,55%	Quảng Ngãi
								Cao nhất	100,00%	Hòa Bình
1. Mức độ và hiệu quả tiếp xúc với chính quyền	Góp ý xây dựng với chính quyền (%)	d302a1	0%	100%	23,36%	20,69%	26,03%	Thấp nhất	7,90%	Đồng Tháp
								Trung vị	26,25%	Thanh Hóa
								Cao nhất	62,19%	Quảng Trị

Trục nội dung, nội dung thành phần	Mô tả Trục nội dung, nội dung thành phần và các chỉ số thành phần	Câu hỏi khảo sát PAPI 2011	Thang điểm		Điểm trung bình toàn quốc	Khoảng tin cậy 95%		Điểm số cấp tỉnh		Tỉnh/ Thành phố
			Tối thiểu	Tối đa		Thấp	Cao	Thước đo	Điểm số	
1. Mức độ và hiệu quả tiếp xúc với chính quyền	Việc góp ý xây dựng với chính quyền đem lại kết quả tối (%)	d302a2	0%	100%	87,28%	84,29%	90,28%	Thấp nhất	68,50%	Quảng Ngãi TP. Hồ Chí Minh Kon Tum
								Trung vị	89,76%	
								Cao nhất	100,00%	
2. Ban Thanh tra nhân dân	Xã/phường có Ban Thanh tra nhân dân (%)	d303	0%	100%	33,84%	31,23%	36,44%	Thấp nhất	12,65%	Cần Thơ Lai Châu Hải Dương
								Trung vị	32,42%	
								Cao nhất	71,71%	
2. Ban Thanh tra nhân dân	Ban Thanh tra nhân dân được nhân dân bầu (%)	d303a	0%	100%	43,54%	40,34%	46,75%	Thấp nhất	15,70%	Bến Tre Sóc Trăng Đồng Tháp
								Trung vị	41,75%	
								Cao nhất	70,13%	
2. Ban Thanh tra nhân dân	Ban Thanh tra nhân dân hoạt động có hiệu quả (%)	d303c	0%	100%	78,70%	76,16%	81,24%	Thấp nhất	25,58%	Trà Vinh Hải Dương Tây Ninh
								Trung vị	77,92%	
								Cao nhất	98,58%	
3. Ban Giám sát đầu tư cộng đồng	Xã/phường đã có Ban Giám sát đầu tư cộng đồng (%)	d304	0%	100%	14,48%	12,63%	16,33%	Thấp nhất	3,09%	Khánh Hòa Phú Yên Quảng Trị
								Trung vị	14,00%	
								Cao nhất	48,44%	
3. Ban Giám sát đầu tư cộng đồng	Ban Giám sát đầu tư cộng đồng hoạt động có hiệu quả (%)	d304b	0%	100%	81,65%	78,00%	85,30%	Thấp nhất	49,53%	Điện Biên Hải Dương TP. Hải Phòng
								Trung vị	82,21%	
								Cao nhất	99,64%	

(*) Tối thiểu = Điểm số thấp nhất của mẫu; Tối đa = Điểm số cao nhất của mẫu

Mức độ và hiệu quả trong tiếp xúc với chính quyền

Nội dung thành phần này chỉ báo mức độ và hiệu quả tương tác giữa người dân và các cấp chính quyền địa phương khi người dân có nhu cầu giải quyết khúc mắc của cá nhân, gia đình, hàng xóm hoặc liên quan tới chính quyền địa phương. Các câu hỏi được sử dụng để xây dựng nội dung này được giữ nguyên so với năm 2010, trừ một thay đổi nhỏ về khoảng thời gian đo lường. Nội dung câu hỏi d301a1 là trong vòng 12 tháng qua người dân có liên hệ với trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố để yêu cầu giải quyết khúc mắc hay không. Số người trả lời cho biết đã đến gặp trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố là 18,54% trong toàn mẫu. Tỷ lệ này thấp hơn nhiều so với tỷ lệ 29,3% trong năm 2010. Do khung thời gian được rút ngắn thành một năm trong câu hỏi trong Bộ phiếu hỏi năm 2011 thay vì 3 năm như trong câu hỏi tương ứng năm 2010, tỷ lệ tương tác thấp hơn là hợp lý. Giữa các tỉnh/thành phố cũng có sự khác biệt đáng kể. Trên một nửa số người được hỏi ở Ninh Thuận (55,73%) cho biết họ đã gặp gỡ với trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố, trong khi đó tỷ lệ này ở Bắc Ninh chỉ là 2,62%.

Dường như trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố là người đầu tiên mà người dân đến để giải bày bức xúc. Trong số các vị trí được hỏi ở câu hỏi 301, chỉ có gần 11% số người trả lời cho biết họ đã đến gặp chủ tịch UBND xã/phường (d301b1). Việc người dân lên gặp lãnh đạo UBND cấp huyện và cấp tỉnh còn thấp hơn rất nhiều. Tỷ lệ người dân Ninh Thuận tương tác với lãnh đạo UBND xã/phường là cao nhất cả nước (32,1%), trong khi hầu như không một người dân nào ở Bắc Giang lên gặp lãnh đạo UBND xã/phường.

Điều đáng lưu ý là trong số những người đã tiếp xúc với trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố, đa số cho rằng cuộc gặp đó đã có tác dụng tốt (d301a1a). Tỷ lệ người dân chia sẻ tác dụng tốt của lần gặp gỡ, tiếp xúc với trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố trên toàn quốc là 87,96%. Tương tự như vậy, gần 80,5% số người đã liên hệ với lãnh đạo UBND xã/phường cho biết cuộc gặp của họ là có tác dụng (d301b2). Bắc Ninh có tỷ lệ người dân cho rằng các cuộc tiếp xúc đó đem lại kết quả thấp nhất, với 34,42% thành công với cuộc gặp với trưởng thôn/tổ trưởng dân phố, và 17,67% thành công với cuộc gặp với lãnh đạo UBND xã/phường. Người dân Bình Dương dường như rất hài lòng với kết quả của các cuộc tiếp xúc với trưởng

thôn/tổ trưởng dân phố và người dân Hòa Bình hài lòng với các cuộc tiếp xúc với lãnh đạo UBND xã/phường với tỷ lệ hài lòng ở cả hai địa phương về hai chỉ số thành phần này đều là 100%.

Chỉ số thành phần tiếp theo (d302a1) cho biết tỷ lệ người dân đã đóng góp ý kiến xây dựng với chính quyền địa phương, với ý nghĩa dự báo về một môi trường quản trị cởi mở và thân thiện tạo điều kiện cho người dân tham gia đóng góp xây dựng chính quyền. Trung bình toàn quốc có 23,36% số người được hỏi cho biết họ đã trực tiếp góp ý xây dựng với chính quyền trong vòng một năm trở lại, một tỷ lệ gần với tỷ lệ 19% của năm 2010. Tỷ lệ này đặc biệt cao ở Quảng Trị, với 62,19%, và rất thấp ở Đồng Tháp với gần 8%.

Một phát hiện đáng chú ý đó là khi người dân tham gia đóng góp ý kiến với chính quyền, họ thường hài lòng với mức độ tiếp nhận ý kiến của chính quyền địa phương (d302a2). Khoảng 87% số người đã tham gia góp ý kiến trên toàn quốc cho biết việc làm của họ có tác dụng nhất định. Tỷ lệ này thấp nhất ở Quảng Ngãi, song cũng xấp xỉ 70%. Một diễn giải cho hiện tượng này có thể là những người đã tham gia góp ý với chính quyền thường là người có trình độ học vấn cao hơn và có mối quan hệ tốt hơn với chính quyền. Mặc dù vậy đây cũng là một phát hiện nghiên cứu qua đó đòi hỏi cần có sự quan tâm hơn tới mức độ và cấp độ tương tác giữa người dân với chính quyền. Cho tới nay đã có nhiều nỗ lực trong công tác ‘dân vận’ do các cơ quan, đoàn thể tham thực hiện nhằm hỗ trợ quá trình thực thi chính sách ở trung ương và địa phương, song những phát hiện nghiên cứu nêu trên cho thấy cần có nhiều nỗ lực hơn nữa trong việc tạo điều kiện cho người dân chủ động tham gia xây dựng chính quyền và tương tác với các cấp chính quyền. Nói cách khác, công tác ‘dân vận’ *“cần phải thay đổi theo hướng nhìn nhận người dân là chủ thể của quá trình phát triển”*.⁴⁵

Về tổng thể, điểm số trung bình toàn quốc ở nội dung thành phần này là 1,87 trên tổng điểm là 3,33. Quảng Trị, địa phương đứng đầu ở cấp trực nội dung, cũng là địa phương đứng đầu ở nội dung thành phần này với điểm số 2,35. Hưng Yên đứng cuối bảng với 1,38 điểm.

45. Xem Acuña-Alfaro, Jairo (2011).

Ban Thanh tra nhân dân (Ban TTND)

Nội dung thành phần này tìm hiểu mức độ phổ biến và chất lượng hoạt động của Ban TTND. Ban TTND là cơ chế để người dân yêu cầu các cấp chính quyền giải trình, đã được đưa vào vận dụng từ năm 2004.⁴⁶ Các câu hỏi hay chỉ số cấu thành nội dung thành phần này không thay đổi so với năm 2010.

Trên toàn quốc có khoảng 33,84% số người được hỏi cho biết ở địa bàn xã/phường của họ có Ban TTND (câu hỏi d303), gần tương ứng với tỉ lệ 36,7% của năm 2010. Giữa các tỉnh/thành phố có tỉ lệ khác xa nhau. Ở Hải Dương, tỉ lệ người dân cho biết ở xã/phường của họ có Ban TTND xấp xỉ 72%, trong khi đó tỉ lệ này ở TP. Cần Thơ chỉ là gần 13%.

Trong số 33,84% người cho biết ở địa bàn xã/phường của họ có Ban TTND, chỉ có gần 44% cho biết Ban TTND được thành lập theo hình thức chuẩn là do dân bầu (d303a). Hơn một nửa trong số đó cho biết Ban TTND là do HĐND, UBND và MTTQ cấp xã/phường thiết lập nên. Tỉ lệ người dân cho biết Ban TTND được bầu đúng quy trình trong năm 2011 cao hơn tỉ lệ 19% của năm 2010 song dưới mức 50%. Ở cấp tỉnh, tỉ lệ cao nhất, 70,13% thuộc về Đồng Tháp, và tỉ lệ thấp nhất, 15,70% thuộc về Bến Tre.

Chỉ số thành phần cuối cùng (d303c) về hoạt động của Ban TTND có dấu hiệu khả quan hơn: có tới 78,7% số người biết có sự tồn tại của Ban TTND ở xã/phường cho rằng những ban này có hoạt động trên thực tế, so với tỉ lệ 75% trong năm 2010. Gần 100% người trả lời ở Tây Ninh cho biết Ban TTND thực sự hoạt động, trong khi tỉ lệ này ở Trà Vinh chỉ là 25,58%.

Nhìn chung, nội dung thành phần về Ban TTND có điểm số tổng hợp gần bằng với điểm số của nội dung thành phần thứ nhất. Điểm trung bình chung toàn quốc là 1,85 trên 3,33 điểm. Hải Dương đạt số điểm cao nhất, với 2,36 điểm, cao gần gấp đôi so với điểm số thấp nhất, 1,41 của Long An.

Ban Giám sát đầu tư cộng đồng (Ban GSĐTCD)

Nội dung thành phần này bàn về mức độ phổ biến và hiệu quả của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng (Ban GSĐTCD) thông qua hai chỉ số thành phần được giữ nguyên như trong PAPI 2010. Chỉ số thành phần thứ nhất chỉ báo mức độ phổ biến của Ban GSĐTCD dựa trên thông tin tỉ lệ người dân cho biết ở địa bàn xã/phường của họ có Ban GSĐTCD hay không (câu hỏi d304). Trên toàn quốc, có khoảng 14,5% số người được hỏi cho biết xã/phường của họ có Ban GSĐTCD. Tỉ lệ này thấp hơn so với tỉ lệ 19,4% của năm 2010 và chỉ bằng một nửa so với tỉ lệ biết đến có Ban TTND ở xã/phường trong năm 2011. Điểm khác biệt về tỉ lệ người dân cho biết có sự tồn tại của Ban GSĐTCD và Ban TTND không gây ngạc nhiên, bởi được biết qua trao đổi ở các địa bàn khảo sát, Ban TTND phổ biến hơn Ban GSĐTCD và ở nhiều nơi Ban TTND kiêm nhiệm cả các nhiệm vụ của Ban GSĐTCD. Một lần nữa Quảng Trị lại có tỉ lệ người dân cho biết có sự tồn tại của Ban GSĐTCD cao nhất ở mức 48,5%, cao hơn rất nhiều so với tỉ lệ thấp nhất là 3% của Khánh Hòa.

Câu hỏi d304b tìm hiểu về mức độ hiệu quả của Ban GSĐTCD bằng cách hỏi những người đã cho biết ở địa bàn xã/phường của họ có Ban GSĐTCD. Trên toàn quốc có 81,65% cho biết Ban GSĐTCD có hoạt động trên thực tế. Ở Hải Phòng, tỉ lệ này đạt 100%, trong khi tỉ lệ này ở Điện Biên xấp xỉ 50%. Cũng cần cảnh trọng khi sử dụng dữ liệu này bởi lẽ số người trả lời câu hỏi này khá nhỏ ở một số tỉnh/thành phố.

Điểm số trung bình của nội dung thành phần này thấp hơn so với hai nội dung thành phần trước, đạt 1,75 trên 3,33 điểm cao nhất có thể. Cũng giống như ở nội dung thành phần thứ nhất, Quảng Trị đạt điểm cao nhất ở mức 2,4 điểm. Hải Phòng đạt điểm thấp nhất với 1,4 điểm.

Trong những năm qua, Việt Nam cũng đã đầu tư nhiều nỗ lực để thành lập các Ban TTND và Ban GSĐTCD với vai trò đảm bảo trách nhiệm giải trình của các cấp chính quyền với người dân. Song, theo phản ánh trên đây của người dân thì nhiều người không thấy có sự tồn tại của các Ban này ở địa phương, và vô hình trung đặt ra câu hỏi về tính hình thức, sự tồn tại và tính hiệu quả thực sự của các cơ chế này trong đời sống chính trị ở địa phương.

46. Theo Điều 11, Luật Thanh tra số 2/2004/QH11 năm 2004.